TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2025/HNGĐ-ST;
Ngày: 14/3/2025.
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Học.
+ Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình– Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Khuất Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 192/2024/TLST- HNGĐ ngày 12/12/2024 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày ngày 03/3/2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị **Cao Thị H**, sinh năm 1998,

Địa chỉ: Thôn 5, xã PT, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

*Bị đơn: Anh **Dương Văn Q**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn 5, xã PT, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Hiện đang đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7- Hà Nội, xã Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, *có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:**

Chị với anh Dương Văn Q tự nguyện đến với nhau và có con trước rồi mới đi mới đăng ký kết hôn ngày 23/12/2020 tại UBND xã PT, huyện Phúc Thọ, Hà Nội. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại Thôn 5, xã PT, huyện Phúc Thọ, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh Q bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh còn nghiện ma túy, nên không hỗ trợ gì về kinh tế gia đình cho chị nuôi con, chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng lâu ngày, nên tháng 8/2024 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Đào Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa.

Nay chị xác định hết tình cảm với anh Q. Hiện anh Q đang đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7 – Hà Nội, xã Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải thêm, đưa vụ án ra xét xử cho chị được ly hôn anh Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Trí Dân, sinh ngày 09/12/2017 và cháu Dương Khánh Ly, sinh ngày 19/7/2019. Khi ly hôn chị xin nuôi cháu Ly, để anh Q nuôi cháu Dân, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H không có yêu cầu gì khác.

***Đối với bị đơn anh Dương Văn Q:**

Sau khi Tòa án thụ lý đơn ly hôn theo đơn khởi kiện của chị H, Tòa án đã đến Cơ sở cai nghiện ma túy số 7 – Hà Nội tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Q để giải quyết việc ly hôn, anh Q trình bày:

Về thời gian kết hôn và các nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày, thực tế vợ chồng có bất đồng quan điểm sống một phần do anh ham chơi ít quan tâm đến gia đình, chị có góp ý nhưng anh không thay đổi nên chị H

tự về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ tháng 8/2024 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa, nay chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung như chị H trình bày, ly hôn chị H xin nuôi cháu Dương Khánh Ly anh không nhất trí, anh muốn được nuôi cả 02 con chung vì không muốn các cháu phải sống xa nhau.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

Hiện anh đang cai nghiện ma túy tự nguyện đến tháng 4/2025 là hết hạn nên không thể đến Tòa án để làm việc được nên có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

***Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến:**

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

* Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H, cho chị H được ly hôn anh Dương Văn Q.

+ Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu Dương Trí Dân, sinh ngày 09/12/2017 và Dương Khánh Ly, sinh ngày 19/7/2019 cho chị H nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Ghi nhận chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"* hiện anh Q, chị H đang cư trú tại xã PT, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Căn cứ Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là đúng quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Anh Dương Văn Q và chị Cao Thị H kết hôn năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Đến nay cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H kiên quyết xin ly hôn anh Q vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh Q thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn chị H. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: "*Vợ chồng có nghĩa vụ tH yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Như vậy hiện tại anh Q và chị H đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị H được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Anh Q và chị H có 02 con chung là cháu Dương Trí Dân, sinh ngày 09/12/2017 và cháu Dương Khánh Ly, sinh ngày 19/7/2019. Anh Q có yêu cầu được nuôi 02 con chung, chị H có yêu cầu được nhận nuôi 01 con chung, tuy nhiên xét hiện tại anh Q là người nghiện ma túy và đang trong quá trình cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện. Do đó để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Dân và cháu Ly, cần giao cho chị H có trách nhiệm nuôi dưỡng cả 02 con chung là phù hợp. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung: Anh Q và chị H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H, chị H được ly hôn anh Dương Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Trí Dân, sinh ngày 09/12/2017 và cháu Dương Khánh Ly, sinh ngày 19/7/2019 cho chị Cao Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Dương Văn Q được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị Cao Thị H không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận anh Dương Văn Q và chị Cao Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013373 ngày 12/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã Liên Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA